

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	849013	Giải tích hệ thống điện	3	32	Nguyễn Duy Phương	11273	01		4	3	3	2.B110	DDE1231	---4567---12345-----
2			3	32	Nguyễn Duy Phương	11273			5	9	2	1.C002	DDE1231	---4567---12345-----
3	849307	Bảo vệ rơ le và tự động hóa trong hệ thống điện	3	37	Nguyễn Duy Phương	11273	01		5	6	3	1.C103	DDE1221	---4567---12345678901----
4	849405	Cung cấp điện	3	33	Trương Tấn	11136	01		5	6	2	2.B102	DDE1241	1234567---12-----
5			3	33	Trương Tấn	11136			6	1	3	C.E604	DDE1241	1234567---12-----
6	849410	Mạng truyền thông công nghiệp & SCADA	3	37	Trương Tấn	11136	01		5	3	3	2.A001	DDE1221	---4567---12345678901----
7	849411	Kỹ thuật cao áp và chống sét	3	37	Hà Triệu Phú	11409	01		2	1	3	1.C105	DDE1221	---4567---12345678901----
8	849413	Kỹ thuật chiếu sáng	3	33	Nguyễn Xuân Tiên	11274	01		3	8	3	2.B105	DDE1241	1234567---123-----
9	849413	Kỹ thuật chiếu sáng	3	33	Nguyễn Xuân Tiên	11274	01	01	7	6	5	C.A203	DDE1241	1-3-5-7---23-----
10	850008	Vật lý A2	3	100	Nguyễn Việt Long	11339	01		2	6	2	C.A304	DDE1251	-----12345-----
11			3	100	Nguyễn Việt Long	11339			4	8	3	C.B108	DDE1251	1234567---12345-----
12	850029	Thực hành điện - điện tử	2	27	Nguyễn Xuân Tiên	11274	01		2	1	5	C.A202	DDE1231	---4567---12345678-----
13	850029	Thực hành điện - điện tử	2	27	Nguyễn Xuân Tiên	11274	02		2	6	5	C.A202	DDE1231	-----1----
14			2	27	Nguyễn Xuân Tiên	11274			3	1	5	C.A202	DDE1231	-----1----
15			2	27	Nguyễn Xuân Tiên	11274			3	1	5	C.A202	DDE1231	---4-6---1--4567890----
16	850302	Kỹ thuật vi điều khiển	3	70	Lê Quốc Đán	10878	01		4	6	3	2.B105	DDE1241	1234567---12-----
17			3	70	Lê Quốc Đán	10878			6	4	2	C.C107	DDE1241	1234567---12-----
18	850305	Truyền số liệu và mạng máy tính	3	121	Bùi Công Giao	11143	01		4	1	2	2.B301	DDE1231	---4567---1234-----
19			3	121	Bùi Công Giao	11143			5	4	2	1.B102	DDE1231	---4567---1234-----
20	850305	Truyền số liệu và mạng máy tính	3	44	Bùi Công Giao	11143	01	01	5	1	3	1.A012	DDE1231	----567---1234567-----
21	850305	Truyền số liệu và mạng máy tính	3	44	Bùi Công Giao	11143	01	02	6	6	5	1.A012	DDE1231	----5-7---2-4-6-8-----
22	850305	Truyền số liệu và mạng máy tính	3	44	Bùi Công Giao	11143	01	03	6	6	5	1.A012	DDE1231	---4-6---1-3-5-7-----
23	850324	Kỹ thuật IoT	3	76	Trần Minh Nhật	11033	01		3	3	3	1.C103	DDE1221	---4567---123456-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
24	850324	Kỹ thuật IoT	3	37	Trần Minh Nhật	11033	01	01	4	3	3	1.A012	DDE1221	---4567---123456-----
25	850350	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành kỹ thuật	2	100	Hồ Văn Cừu	10807	01		2	1	2	C.E201	DDE1251	--3-----
26			2	100	Hồ Văn Cừu	10807			4	1	2	C.E201	DDE1251	1234567-----
27			2	100	Hồ Văn Cừu	10807			6	1	2	C.E301	DDE1251	1234567-----
28	850403	Linh kiện và mạch điện tử 1	3	100	Nguyễn Thị Hậu	10706	01		3	3	3	C.A304	DDE1251	-----12345-----
29			3	100	Nguyễn Thị Hậu	10706			4	3	3	C.A304	DDE1251	-----12345-----
30			3	100	Nguyễn Thị Hậu	10706			5	3	3	C.A304	DDE1251	-----12345-----
31	850405	An toàn điện và an toàn lao động	3	100	Nguyễn Xuân Tiên	11274	01		2	8	3	C.C103	DDE1251	1234567---12345-----
32			3	100	Nguyễn Xuân Tiên	11274			6	6	2	C.A304	DDE1251	-----12345-----
33	850409	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	121	Nguyễn Hữu Phúc	10879	01		2	6	3	1.A202	DDE1231	---4567---123456-----
34	850409	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	31	Nguyễn Hữu Phúc	10879	01	01	6	6	5	C.A201	DDE1231	---4-6---1-3-5-7-----
35	850409	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	30	Nguyễn Hữu Phúc	10879	01	02	6	6	5	C.A201	DDE1231	---5-7---2-4-6-8-----
36	850409	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	30	Nguyễn Hữu Phúc	10879	01	03	6	1	5	C.A201	DDE1231	---4-6---1-3-5-7-----
37	850409	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	30	Nguyễn Hữu Phúc	10879	01	04	6	1	5	C.A201	DDE1231	---5-7---2-4-6-8-----
38	850409	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	70	Nguyễn Hữu Phúc	10879	02		5	8	3	2.A102	DDE1241	1234567---123-----
39	850409	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	24	Nguyễn Hữu Phúc	10879	02	01	3	1	5	C.A201	DDE1241	1-3-5-7---23-----
40	850409	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	23	Nguyễn Hữu Phúc	10879	02	02	5	1	5	C.A201	DDE1241	1-3-5-7---23-----
41	850409	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	23	Nguyễn Hữu Phúc	10879	02	03	7	1	5	C.A201	DDE1241	1-3-5-7---23-----
42	850410	CAD và ứng dụng	3	70	Nguyễn Hữu Phúc	10879	01		3	6	2	2.B103	DDE1241	1234567---1-----
43			3	70	Nguyễn Hữu Phúc	10879			4	9	2	2.A102	DDE1241	1234567---1-----
44	850410	CAD và ứng dụng	3	27	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	01	01	2	6	5	C.A203	DDE1241	1-3-5-7---23-----
45	850410	CAD và ứng dụng	3	27	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	01	02	4	1	5	C.A201	DDE1241	1-3-5-7---1-3-----
46	850410	CAD và ứng dụng	3	27	Trần Thiện Huân	11680	01	03	4	1	5	C.A203	DDE1241	1-3-5-7---1-3-----
47	850416	Robot công nghiệp	3	80	Trần Thiện Huân	11680	02		5	6	3	1.C102	DDE1231	---4567---123456-----
48	850416	Robot công nghiệp	3	27	Trần Thiện Huân	11680	02	01	3	6	5	C.A201	DDE1231	---5-7---23--6-8-0----
49	851003	Thực hành kỹ thuật điện	2	45	Trương Tấn	11136	01		2	6	5	C.A202	DDE1221	-----0----
50			2	45	Trương Tấn	11136			6	6	5	C.A202	DDE1221	---4-6---1--45678901----
51	851003	Thực hành kỹ thuật điện	2	37	Trương Tấn	11136	02		2	6	5	C.A202	DDE1221	---4567---12345678-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
52	851503	Thực hành xưởng điện	1	29	Nguyễn Anh Tuấn	11608	02		3	1	5	C.A202	DDE1241	1-3-5-7---23-----
53	851503	Thực hành xưởng điện	1	29	Hà Triệu Phú	11409	03		6	6	5	C.A202	DDE1241	1-3-5-7---23-----
54	851503	Thực hành xưởng điện	1	29	Hà Triệu Phú	11409	04		5	1	5	C.A202	DDE1241	1-3-5-7---23-----
55	862408	Giáo dục quốc phòng và an ninh III	2	80	Trần Văn Diện	11756	16		2	1	5	4.S_QP01	DDE1241	-----4-----
56			2	80	Trần Văn Diện	11756			2	6	5	4.S_QP01	DDE1241	-----4-----
57			2	80	Trần Văn Diện	11756			3	1	5	4.S_QP01	DDE1241	-----4-----
58			2	80	Trần Văn Diện	11756			3	6	5	4.S_QP01	DDE1241	-----4-----
59			2	80	Trần Văn Diện	11756			4	1	5	4.S_QP01	DDE1241	-----4-----
60			2	80	Trần Văn Diện	11756			4	6	5	4.S_QP01	DDE1241	-----4-----
61			4	80	Trần Văn Diện	11756			2	1	5	4.S_QP01	DDE1241	-----5-----
62	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Trần Văn Diện	11756	16		2	6	5	4.S_QP01	DDE1241	-----5-----
63			4	80	Trần Văn Diện	11756			3	1	5	4.S_QP01	DDE1241	-----5-----
64			4	80	Trần Văn Diện	11756			3	6	5	4.S_QP01	DDE1241	-----5-----
65			4	80	Trần Văn Diện	11756			5	1	5	4.S_QP01	DDE1241	-----4-----
66			4	80	Trần Văn Diện	11756			5	6	5	4.S_QP01	DDE1241	-----4-----
67			4	80	Trần Văn Diện	11756			6	1	5	4.S_QP01	DDE1241	-----4-----
68			4	80	Trần Văn Diện	11756			6	6	5	4.S_QP01	DDE1241	-----4-----
69			4	80	Trần Văn Diện	11756			7	1	5	4.S_QP01	DDE1241	-----4-----
70			4	80	Trần Văn Diện	11756			7	6	5	4.S_QP01	DDE1241	-----4-----
71			4	80	Trần Văn Diện	11756			8	1	5	4.S_QP01	DDE1241	-----4-----
72			4	80	Trần Văn Diện	11756			8	6	5	4.S_QP01	DDE1241	-----4-----

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu